

LỜI MỞ ĐẦU

Giáo dục học là một ngành khoa học chuyên nghiên cứu bản chất và các quan hệ có tính quy luật của quá trình hình thành con người như một nhân cách, trên cơ sở đó thiết kế mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức các quá trình giáo dục nhằm đạt tới những kết quả tối ưu trong các điều kiện xã hội nhất định. Trong quá trình nghiên cứu và giải quyết các nhiệm vụ của mình, giáo dục học ngày càng phát triển để đáp ứng nhu cầu thực tiễn giáo dục.

Giáo dục là một ngành khoa học quan trọng nó có nhiều nhiệm vụ to lớn góp phần làm tăng dân trí của đất nước, tăng thể lực cho mỗi người, và đồng thời nó giúp cho mỗi người đều có một trình độ kỹ thuật làm việc riêng của từng cá nhân để khẳng định mình trong xã hội. Trong những nhiệm vụ của giáo dục thì nhiệm vụ giáo dục đạo đức và việc quan tâm hàng đầu như bác Hồ của chúng ta từng có câu: “Tiên học lễ, hậu học văn” .

Nội dung của bài tập lớn này đi sâu nghiên cứu về vấn đề phương pháp giáo dục, nội dung giáo dục và những thiếu sót của việc giáo dục đạo đức cho học sinh, sinh viên.

Nội dung bài tập lớn được chia thành bốn phần lớn:

Phần một: đạo đức và cấu trúc của đạo đức;

Phần hai: Giáo dục đạo đức.

Phần ba: Thực trạng giáo dục đạo đức ở nước ta hiện nay.

Phần bốn: Giáo dục đồng bộ.

Trong quá trình thực hiện làm bài tập lớn này do thời gian cũng như năng lực có hạn chắc chắn sẽ gặp phải nhiều thiếu sót. Đề bài tập lớn này được đầy đủ và chính xác hơn cũng như góp phần nâng cao hiểu biết của người viết rất mong nhận được sự nhận xét và đánh giá của thầy cô giáo và các bạn sinh viên.

Xin chân thành cảm ơn!

NỘI DUNG

I. ĐẠO ĐỨC VÀ CẤU TRÚC CỦA ĐẠO ĐỨC.

1. Khái niệm đạo đức.

Với tư cách là một bộ phận của tri thức triết học, những tư tưởng đạo đức học đã xuất hiện hơn 26 thế kỷ trước đây trong triết học Trung Quốc, Ấn Độ, Hy Lạp cổ đại.

Danh từ đạo đức bắt nguồn từ tiếng La tinh là mos (moris) - lễ thói, (moralis nghĩa là có liên quan đến lễ thói, đạo nghĩa). Còn “luân lý” thường xem như đồng nghĩa với “đạo đức” thì gốc ở chữ Hy Lạp là Êthicos nghĩa là lễ thói; tập tục. Hai danh từ đó chứng tỏ rằng, khi ta nói đến đạo đức, tức là nói đến những lễ thói tập tục và biểu hiện mối quan hệ nhất định giữa người và người trong sự giao tiếp với nhau hàng ngày. Sau này người ta thường phân biệt hai khái niệm, moral là đạo đức, còn Ethicos là đạo đức học.

Ở phương đông, các học thuyết về đạo đức của người Trung Quốc cổ đại bắt nguồn từ cách hiểu về đạo và đức của họ. Đạo là một trong những phạm trù quan trọng nhất của triết học Trung Quốc cổ đại. Đạo có nghĩa là con đường, đường đi, về sau khái niệm đạo được vận dụng trong triết học để chỉ con đường của tự nhiên. Đạo còn có nghĩa là con đường sống của con người trong xã hội.

Khái niệm đạo đức đầu tiên xuất hiện trong kinh văn đời nhà Chu và từ đó trở đi nó được người Trung Quốc cổ đại sử dụng nhiều. Đức dùng để nói đến nhân đức, đức tính và nhìn chung đức là biểu hiện của đạo, là đạo nghĩa, là nguyên tắc luân lý. Như vậy có thể nói đạo đức của người Trung Quốc cổ đại chính là những yêu cầu, những nguyên tắc do cuộc sống đặt ra mà mỗi người phải tuân theo.

Ngày nay, đạo đức được định nghĩa như sau: đạo đức là một hình thái ý thức xã hội, là tập hợp những nguyên tắc, qui tắc, chuẩn mực xã hội, nhằm điều chỉnh cách đánh giá và cách ứng xử của con người trong quan hệ với nhau và quan hệ với xã hội, chúng được thực hiện bởi niềm tin cá nhân, bởi sức mạnh của truyền thống và sức mạnh của dư luận xã hội.

Trong định nghĩa này có mấy điểm cần chú ý sau:

Đạo đức với tư cách là một hình thái ý thức xã hội phản ánh tồn tại xã hội, phản ánh hiện thực đời sống đạo đức xã hội.

Xã hội học trước Mác không thể giải quyết một cách khoa học vấn đề nguồn gốc và thực chất của đạo đức. Nó xuất phát từ “mệnh lệnh của thượng đế”, “ý niệm tuyệt đối, lý tính trừu tượng”, bản tính bất biến của loài

SV: NGUYỄN THỊ THU HIỀN 08CĐCN

GV: NGUYỄN THANH HUYỀN

người,...chứ không xuất phát từ điều kiện sinh hoạt vật chất của xã hội, từ quan niệm xã hội hiện thực xã hội để suy ra toàn bộ lĩnh vực tư tưởng trong đó có tư tưởng đạo đức.

Theo Mác và Ăngghen, trước khi sáng lập các thứ lý luận và nguyên tắc bao gồm cả triết học và luân lý học, con người đã hoạt động, tức là đã sản xuất ra các tư liệu vật chất cần thiết cho đời sống. Ý thức xã hội của con người là phản ánh tồn tại xã hội của con người. Các hình thái ý thức xã hội khác nhau tùy theo phương thức phản ánh tồn tại xã hội và tác động riêng biệt đối với đời sống xã hội. Đạo đức cũng vậy, nó là hình thái ý thức xã hội phản ánh một lĩnh vực riêng biệt trong tồn tại xã hội của con người. Và cũng như các quan điểm triết học, chính trị, nghệ thuật, tôn giáo điều mang tính chất của kiến trúc thượng tầng. Chế độ kinh tế xã hội là nguồn gốc của quan điểm này thay đổi theo cơ sở đã đề ra nó. Ví dụ: Thích ứng với chế độ phong kiến, dựa trên cơ sở bóc lột những người nông nô bị cột chặt vào ruộng đất là đạo đức chế độ nông nô. Thích ứng với chế độ tư bản, dựa trên cơ sở bóc lột người công nhân làm thuê là đạo đức tư sản. Chế độ xã hội chủ nghĩa tạo ra một nền đạo đức biểu hiện mối quan hệ hợp tác trên tình đồng chí và quan hệ tương trợ xã hội chủ nghĩa của những người lao động đã được giải phóng khỏi ách bóc lột. Như vậy, sự phát sinh và phát triển của đạo đức, xét đến cùng là một quá trình do sự phát triển của phương thức sản xuất quyết định.

- *Đạo đức là một phương thức điều chỉnh hành vi của con người:* Loài người đã sáng tạo ra nhiều phương thức điều chỉnh hành vi con người: phong tục, tập quán, tôn giáo, pháp luật, đạo đức... Đối với đạo đức, sự đánh giá hành vi con người theo khuôn khế chuẩn mực và qui tắc đạo đức biểu hiện thành những khái niệm về thiện và ác, vinh và nhục, chính nghĩa và phi nghĩa. Bất kỳ trong thời đại lịch sử nào, người ta cũng đều được đánh giá như vậy. Các khái niệm thiện ác, khuôn khế và qui tắc hành vi của con người thay đổi từ thế kỷ này sang thế kỷ khác, từ dân tộc này sang dân tộc khác. Và trong xã hội có giai cấp thì bao giờ cũng biểu hiện lợi ích của một giai cấp nhất định. Những khuôn khế (chuẩn mực) và qui tắc đạo đức là yêu cầu của xã hội hoặc của một giai cấp nhất định đề ra cho hành vi mỗi cá nhân. Nó bao gồm hành vi của cá nhân đối với xã hội (đối với tổ quốc, nhà nước, giai cấp mình và giai cấp đối địch...) và đối với người khác. Những chuẩn mực và quy tắc đạo đức nhất định được công luận của xã hội, hay một giai cấp, dân tộc thừa nhận. Ở đây quan niệm của cá nhân về nghĩa vụ của mình đối với xã hội và đối với người khác (khuôn khế hành vi) là tiền đề của hành vi đạo đức của cá nhân. Đã là một thành viên của xã hội, con người phải chịu sự giáo dục nhất định về ý thức đạo đức, một sự đánh giá đối với hành vi của mình và trong hoàn cảnh nào đó còn chịu sự khiển trách của lương tâm... Cá nhân phải chuyển hóa những đòi hỏi của xã hội và những biểu hiện của chúng thành nhu cầu, mục đích và hứng thú trong hoạt động của mình. Biểu hiện của sự chuyển hóa này là hành vi cá nhân tuân thủ những ngăn cấm, những khuyến khích, những

chuẩn mực phù hợp với những đòi hỏi của xã hội...Do vậy sự điều chỉnh đạo đức mang tính tự nguyện, và xét về bản chất, đạo đức là sự lựa chọn của con người.

- *Đạo đức là một hệ thống các giá trị.*

Giá trị là đối tượng của giá trị học (giá trị học phân loại các hiện tượng giá trị theo quan niệm đã được xây dựng nên một cách truyền thống về các lĩnh vực của đời sống xã hội, các giá trị vật chất và tinh thần, các giá trị sản xuất, tiêu dùng, các giá trị xã hội – chính trị, nhận thức, đạo đức, thẩm mỹ, tôn giáo)(1). Đạo đức là một hiện tượng xã hội, mang tính chuẩn mực: mệnh lệnh, đánh giá rõ rệt.

Các hiện tượng đạo đức thường biểu hiện dưới hình thức khẳng định, hoặc là phủ định một hình thức chính đáng, hoặc không chính đáng nào đó. Nghĩa là nó bài tỏ sự tán thành hay phản đối trước thái độ hoặc hành vi ứng xử của các cá nhân, giữa cá nhân với cộng đồng trong một xã hội nhất định. Vì vậy, đạo đức là một nội dung hợp lệ thông trị xã hội. Sự hình thành phát triển và hoàn thiện hệ thống trị đạo đức không tách rời sự phát triển và hoàn thiện của ý thức đạo đức và sự điều chỉnh đạo đức. Nếu hệ thống giá trị đạo đức phù hợp với sự phát triển, tiến bộ, thì hệ thống ấy có tính tích cực, mang tính nhân đạo. Ngược lại, thì hệ thống ấy mang tính tiêu cực, phản động, phản nhân đạo.

1. Cấu trúc của đạo đức.

Đạo đức vận hành như là một hệ thống tương đối độc lập của xã hội. Cơ chế vận hành của nó được hình thành trên cơ sở liên hệ và tác động lẫn nhau của những yếu tố hợp thành đạo đức. Khi phân tích cấu trúc của đạo đức người ta xem xét nó dưới nhiều góc độ. Mỗi góc độ cho phép chúng ta nhìn ra một lớp cấu trúc xác định. Chẳng hạn: xét đạo đức theo mối quan hệ giữa ý thức và hoạt động thì hệ thống đạo đức hợp thành từ hai yếu tố ý thức đạo đức và thực tiễn đạo đức. Nếu xét nó trong mối quan hệ giữa người và người thì người ta nhìn ra quan hệ đạo đức. Nếu xét theo quan điểm về mối quan hệ giữa cái chung và cái riêng, cái phổ biến cái đặc thù với cái đơn chất thì đạo đức được tạo nên từ đạo đức xã hội và đạo đức cá nhân.

a. *Ý thức đạo đức và thực tiễn đạo đức.*

Đạo đức là sự thống nhất biện chứng giữa ý thức về hệ thống những nguyên tắc, chuẩn mực, hành vi phù hợp với những quan hệ đạo đức đều có những ranh giới của hành vi và những quan hệ đạo đức đang tồn tại. Mặt khác, nó còn bao trùm cả những cảm xúc, những tình cảm đạo đức con người.

Trong quan hệ giữa người và người về mặt đạo đức đều có những ranh giới của hành vi và giá trị đạo đức. Đó là ranh giới giữa cái thiện và cái ác, giữa chủ nghĩa cá nhân ích kỷ và tinh thần tập thể. Về mặt giá trị của hành vi đạo đức cũng có ranh giới: lao động là hành vi thiện. Ăn bám bóc lột là vô

SV: NGUYỄN THỊ THU HIỀN 08CĐCN

GV: NGUYỄN THANH HUYỀN

nhân đạo. Ngay cả trong một hành vi thiện mức độ giá trị của nó không phải lúc nào cũng ngang nhau, mà có những thang bậc nhất định (cao cả, tốt, được). Ý thức đạo đức là sự thể hiện thái độ nhận thức của con người trước hành vi của mình trong sự đối chiếu với hệ thống chuẩn mực hành vi và những qui tắc đạo đức xã hội đặt ra; nó giúp con người tự giác điều chỉnh hành vi và hoàn thành một cách tự giác, tự nguyện những nghĩa vụ đạo đức. Trong ý thức đạo đức còn bao hàm cảm xúc, tình cảm đạo đức của con người. Tóm lại, ý thức đạo đức (về mặt cấu trúc) gồm tri thức đạo đức.

Thực tiễn đạo đức là hoạt động của con người do ảnh hưởng của niềm tin, ý thức đạo đức, là quá trình hiện thực hoá ý thức đạo đức trong cuộc sống.

Ý thức và thực tiễn đạo đức luôn có quan hệ biện chứng với nhau, bổ sung cho nhau tạo nên bản chất đạo đức con người, của một giai cấp, của một chế độ xã hội và của một thời đại lịch sử. Ý thức đạo đức phải được thể hiện bằng hành động thì mới đem lại những lợi ích xã hội và ngăn ngừa cái ác. Nếu không có thực tiễn đạo đức thì ý thức đạo đức không đạt tới giá trị, sẽ rơi vào trừu tượng theo kiểu các giáo lý của tôn giáo.

Thực tiễn đạo đức được biểu hiện như sự tương trợ, giúp đỡ, cử chỉ nghĩa hiệp, hành động nghĩa vụ... Thực tiễn đạo đức là hệ thống các hành vi đạo đức của con người được nảy sinh trên cơ sở của ý thức đạo đức.

b. Quan hệ đạo đức.

Quan hệ đạo đức là hệ thống những quan hệ xác định giữa con người và con người, giữa cá nhân và xã hội về mặt đạo đức.

Quan hệ đạo đức là một dạng quan hệ xã hội, là yếu tố tạo nên tín hiệu thực của bản chất xã hội của con người.

Các quan hệ đạo đức không chỉ hình thành nên giữa các cá nhân, mà còn giữa cá nhân với xã hội, với những mặt riêng biệt của xã hội (chẳng hạn: với lao động, với văn hoá tinh thần) trong chừng mực những mặt này liên quan đến các lợi ích chứa đựng trong các mối quan hệ này.

Quan hệ đạo đức được hình thành và phát triển như những qui luật tất yếu của xã hội, nó xác định những nhu cầu khách quan của xã hội, nó “tiềm ẩn” trong các quan hệ xã hội.

Quan hệ đạo đức tồn tại một cách khách quan và luôn luôn biến đổi qua các thời đại lịch sử và chính nó là một trong những cơ sở để hình thành nên ý thức đạo đức.

Tóm lại, ý thức đạo đức, thực tiễn đạo đức và quan hệ đạo đức là một yếu tố tạo nên cấu trúc đạo đức. Mỗi yếu tố không tồn tại độc lập, mà liên hệ tác động nhau, tạo nên sự vận động, phát triển và chuyển hóa bên trong của hệ thống đạo đức.

c. Đạo đức xã hội và đạo đức cá nhân.

Đạo đức xã hội là sự phản ánh tồn tại xã hội của cộng đồng người xác định, và là phương thức điều chỉnh hành vi của các cá nhân thuộc cộng đồng nhằm hình thành; phát triển hoàn thiện tồn tại xã hội ấy.

Đạo đức xã hội được hình thành trên cơ sở cộng đồng về lợi ích và hoạt động của cá nhân thuộc cộng đồng. Nó tồn tại như là một hệ thống kinh nghiệm xã hội mang tính phổ biến của đời sống đạo đức của cộng đồng.

Đạo đức cá nhân là đạo đức của những cá nhân riêng lẻ của cộng đồng, phản ánh và khẳng định tồn tại xã hội của các cá nhân ấy như là thể hiện riêng lẻ của tồn tại xã hội của cộng đồng về lợi ích và hoạt động của các cá nhân.

Trong hoạt động thực tiễn và nhận thức của mình, các cá nhân thu nhận đạo đức xã hội như là hệ thống kinh nghiệm xã hội, những lí tưởng, chuẩn mực, tư tưởng, đánh giá đạo đức đã được hình thành nên trong lịch sử cộng đồng, biến kinh nghiệm xã hội thành kinh nghiệm bản thân...

Trước mắt cá nhân đạo đức xã hội tồn tại một cách khách quan mà trong cuộc sống của mình, cá nhân tất yếu phải nhận thức, tiếp thu và thực hiện.

Đạo đức xã hội hay đạo đức cá nhân là sự thống nhất biện chứng giữa cái chung và cái riêng, giữa cái phổ biến, cái đặc thù và cái đơn nhất. Đạo đức cá nhân là sự biểu hiện độc đáo của đạo đức xã hội, nhưng không bao hàm hết thấy mọi nội dung, đặc điểm của đạo đức xã hội. Mỗi cá nhân tiếp thu lĩnh hội đạo đức xã hội khác nhau và ảnh hưởng đến đạo đức xã hội cũng khác nhau. Đạo đức xã hội không thể là số cộng của đạo đức cá nhân mà nó tổng hợp những nhu cầu phổ biến được đúc kết thành những tinh hoa của đạo đức cá nhân. Nó trở thành cái chung của một giai cấp, một cộng đồng xã hội, một thời đại nhất định, nó được duy trì và củng cố bằng những phong tục, tập quán, truyền thống, những di sản văn hóa vật chất và tinh thần, được biến đổi phát triển thông qua hoạt động sản xuất tinh thần và giao tiếp xã hội.

Quan hệ đạo đức xã hội và đạo đức cá nhân là quan hệ giữa những chuẩn mực chung mang tính phát triển đặc thù trong từng xã hội với những phẩm chất hành vi những yêu cầu cụ thể hàng ngày, quan hệ giữa lý tưởng xã hội và hiện thực của cá nhân, giữa trí tuệ, tri thức xã hội với tình cảm, ý chí và năng lực hoạt động đạo đức cụ thể của cá nhân.

II. GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC

Giáo dục đạo đức là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch của nhà giáo dục nhằm biến hệ thống chuẩn mực đạo đức của toàn xã hội thành niềm tin, nhu cầu, thói quen của người được giáo dục. Quá trình tác động sư phạm giúp người được giáo dục lĩnh hội các quy tắc, các chuẩn mực đạo đức, hình thành tình cảm đạo đức và thực hiện các hành vi đạo đức.

1. Giáo dục đạo đức ở học sinh trung học phổ thông

SV: NGUYỄN THỊ THU HIỀN 08CĐCN

GV: NGUYỄN THANH HUYỀN

"Con ơi muốn nên thân người/ Lắng tai nghe lấy những lời mẹ ru", câu ca ấy có còn đúng không nhỉ? "Cá không ăn muối cá won/ Con cưỡng cha mẹ trăm đường con hư" câu ca ấy nữa, có còn đúng không nhỉ?

Và "Tiên học lễ, hậu học văn" cái "lễ" ấy vào thời đại bây giờ là gì vậy nhỉ?

Nghĩ đi rồi nghĩ lại, cái cách việc dạy môn đạo đức ở trường phổ thông bây giờ là khó nhất! Có thể có nhiều cách dạy toán hoặc dạy tiếng Việt, ít nhiều thì trẻ em cũng vẫn có được chút gì đó trong hành trang lôgic và ngôn ngữ để vào đời. Còn trong việc giáo dục đạo đức, ta có thể chứng kiến tình trạng nước đổ lá khoai ngay trước mắt mà đành bó tay chẳng làm gì nổi

Cái khó căn bản là ở chỗ người lớn chưa tìm ra nổi tiếng nói chung về nội dung và phương thức chuyển tải cái (hoặc) những lý tưởng đạo đức tới các em học sinh phổ thông. Ai ai và ở đâu đâu cũng có ý kiến được về dạy đạo đức. Có điều là, người trong trắng thì ngây thơ quá, mà người bớt ngây thơ thì cũng chẳng còn trong trắng bao nhiêu hoặc cũng chẳng còn tin tưởng bao nhiêu vào sự trong trắng.

Trong khi đó, xã hội nếu không muốn tiêu vong, chắc chắn vẫn cần đến một nền đạo đức bắt buộc phải được xây dựng thành lối sống cho thanh thiếu niên, để các em sống chết với một cái đạo làm người phù hợp với các em và phù hợp với thời đại các em phải sống.

Từ nửa đầu thế kỷ trước, nhà tâm lý học vĩ đại Jean Piaget đã tỉ mỉ nghiên cứu tâm lý trẻ em đối với vấn đề đạo đức. Piaget cho rằng có hiểu rõ trẻ em thì mới tổ chức nổi việc học của các em.

Trước Piaget, cũng có tác giả nghiên cứu sự tôn trọng mệnh lệnh của trẻ em và coi sự tôn trọng mệnh lệnh kia như là khởi đầu của thái độ đạo đức đối với không chỉ một mệnh lệnh mà đối với mọi nghĩa vụ.

Piaget coi cách nghiên cứu quan điểm đạo đức của trẻ em như thế là hơi hợt vì nó không nghiên cứu sự xuất sinh nội tại cái quan niệm về đạo đức của trẻ em. Piaget còn phân tích xa hơn và cho rằng nếu chỉ nghiên cứu đạo đức dựa trên lòng tôn trọng cái được coi là "đạo đức" (có sẵn), thì sẽ có thể có hai thứ lòng tôn trọng, một đúng và một sai, một tốt và một không tốt, một chân thành và một giả dối.

Jean Piaget đã nghiên cứu theo cách khác. Ông quan sát, ghi chép và phỏng vấn các trẻ em trong khi chúng chơi các trò chơi và là trò chơi có luật lệ hẳn hoi - trò chơi đánh bi - và xem xét sự nảy sinh lòng tôn trọng các luật lệ chơi ra sao. Ở đây, thay vì mệnh lệnh, có sự quy ước. Ở đây thay vì có người ra lệnh, chỉ có tự mình theo hay không theo các quy ước.

Điều đầu tiên Piaget thấy là tính chất nghịch lý như sau: Ở cái độ tuổi các em ít chịu áp dụng luật lệ thì lại chính là giai đoạn các em có lòng tôn trọng cao nhất đối với luật lệ; và đến cái độ tuổi hiểu biết rõ hơn cả đối với

việc áp dụng luật lệ thì lại là cái giai đoạn các em không còn coi luật lệ là thiêng liêng và bất biến nữa.

Diễn giải cụ thể như sau. Khi ở độ 7-8 tuổi, các em vẫn còn ở trạng thái lấy mình làm trung tâm, song tự đáy sâu tâm lý, các em vẫn nghĩ mình như là người tham gia vào nhóm xã hội, và khi đó các em cảm thấy không cần lý giải về luật lệ, vì các em nghĩ rằng ai ai cũng tôn trọng luật lệ như mình.

Từ 8 đến 10-11 tuổi, đứa trẻ tìm cách gò mình vào một số luật lệ chung, nhưng là cái luật lệ riêng em đó nhớ được và nghĩ rằng mọi người cũng nhớ đến luật lệ đó như chính em đã nhớ.

Tới độ tuổi 10-11, luật lệ với các em trở nên cố định và rất chi tiết, chỉ cần một vi phạm nhỏ là những người trong cuộc chơi nhận ra ngay và có "cách xử lý" ngay. Đến độ tuổi này, nếu hỏi các em xem liệu có thể thêm bớt gì vào luật lệ đã có không, thì đạt được kết quả rất thú vị: càng lớn, thì càng thấy luật lệ là bất biến, nhưng cũng càng thấy chúng chẳng còn thiêng liêng nữa!

Kết luận của Jean Piaget không rườm rà, không đao to búa lớn, chỉ giản dị thế này thôi: Ta cần phân biệt thứ đạo đức do bề trên áp đặt cho trẻ em với cái đạo đức do chính trẻ em áp đặt cho nhau. Sự giản dị là ở chỗ này: Bị bề trên áp đặt thì hay ho bao nhiêu cũng thành không tự nguyện.

Câu ca dẫn ra ở đầu bài này quả là vô cùng kiêu ngạo! Vì nếu chỉ biết nghe lời khuyên mà con người đều trở nên thiện cả, thì đã chẳng có cái ác trên đời này! Chân lý nằm ở về ngược lại: trẻ em dù có áp đặt luật cho nhau thì đó cũng là sự đồng thuận hàm chứa trong đó cả sự tự do lẫn sự tự nguyện tước bỏ phần tự do "cồng kênh" của cá nhân mình để hoà nhập với cộng đồng.

Một chương trình giáo dục đạo đức hợp lý có lẽ cần chú ý đến những nghiên cứu như Piaget đã tiến hành.

Đầu tiên có câu hỏi: Cái nhân lõi xuyên suốt công cuộc giáo dục đạo đức để rồi đi vào cuộc đời các em thiếu niên thanh niên sẽ là gì?

Nó phải thu gọn cho dễ nhớ, nhưng rành rành nó không còn có thể là kẻ quân tử của cụ Không nữa rồi. Nó cũng khó có thể là con người hy sinh chiến đấu của một thời hào hùng. Nó phải dễ thực hiện và dù giản dị đầy song nó lại phải mang tính thời đại.

Nghĩ rằng nhân lõi của chương trình giáo dục đạo đức sẽ là sự luyện tập để có tính đồng thuận và đạt tới nếp sống hoà hợp với cộng đồng, được chính trẻ em chấp nhận một cách tự nhiên.

Những "bài học đạo đức" về tính đồng thuận sẽ không thể là những bài giảng đã đành, cũng không thể biến tướng trong những "tình huống đạo đức" để thảo luận xong, hy vọng thay thế cho các bài giảng một chiều sáo mòn. Các bài học đạo đức phải hình thành trong hoạt động của cộng đồng trẻ em, do các em chấp nhận rồi biến thành quy định.

Cái khái niệm cộng đồng đi từ lớp học, từ gia đình và mở rộng ra những cộng đồng càng lúc càng lớn hơn (dân tộc, loài người). Những bộ luật cũng đi dần vào cuộc sống trẻ em, bắt đầu từ Luật Giao thông (hàng ngày từ lớp 1 đã phải đi đi về về trên đường), sau đó đến Luật Quyền Trẻ em, Luật Giáo dục, Luật Gia đình... tiến sang những luật khác nữa. Trong từng điều luật kia sẽ có cả sự áp đặt được chấp nhận của chủ thể công dân, lại còn có cả sự đấu tranh để thay đổi cho luật phù hợp với cuộc sống thực tiễn, và đó cũng là đồng thuận.

Với các học sinh khi con học trên ghế nhà trường trung học cơ sở thì việc giáo dục đạo đức cho các em tại trường là rất quan trọng. Nó sẽ giúp các em có được một tâm hiểu biết rộng, cái nhìn toàn diện hơn về các mối quan hệ trong gia đình nhà trường và xã hội. Ở nhà trường thì việc giáo dục đạo đức cho học sinh được giảng dạy thông qua các môn như: văn học, giáo dục công dân, công nghệ,... Ở môn văn học qua các tác phẩm văn chương các giáo viên phải thông qua đó dẫn dạy cho các em phải biết yêu thương, quý trọng và giúp đỡ những người thân và bạn bè của mình; môn giáo dục công dân qua từng bài học càng đi sâu tìm hiểu và thấm thía hơn các bài học đạo đức cho mỗi cá nhân; môn công nghệ thì qua các bài học dạy cho các học sinh có cái nhìn hướng thiện với cuộc sống hơn khi đó các em sẽ dễ dàng điều khiển được hành vi đạo đức của mình hơn hay nói cách khác là tạo động cơ và mục đích cho các hành vi đạo đức của các em.

2. Giáo dục sinh viên đại học:

a. Sự cần thiết khách quan của giáo dục đạo đức cho sinh viên

Trong quá trình sống và hoạt động xã hội của con người, ý thức đạo đức được hình thành. Trong các xã hội, nhất là các xã hội dựa trên đối kháng giai cấp, ý thức đạo đức bao giờ cũng mang tính giai cấp. Trên thực tế, ở các xã hội khác nhau, đạo đức và ý thức đạo đức biểu hiện ở những điều cấm và khuyến khích khác nhau nhằm ngăn chặn những hành vi xấu xa và kích thích những điều tốt trên quan điểm lợi ích chung, lợi ích xã hội. Nói cách khác, sự phát triển của ý thức đạo đức có những biến thái cơ bản tương ứng với các hình thái kinh tế - xã hội bởi vì mỗi hình thức sở hữu đều sản sinh ra lý luận luân lý của nó.

Đối với Việt Nam, trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa, các giá trị đạo đức trong truyền thống và hiện đại vẫn giữ một vai trò quan trọng. Công nghiệp hóa là một quá trình tất yếu nhằm tạo nên những chuyển biến căn bản về kinh tế - xã hội của đất nước trên cơ sở khai thác có hiệu quả các nguồn lực và lợi thế trong nước, mở rộng quan hệ kinh tế quốc tế, xây dựng cơ cấu kinh tế nhiều ngành với trình độ khoa học - công nghệ ngày càng hiện đại.

SV: NGUYỄN THỊ THU HIỀN 08CĐCN

GV: NGUYỄN THANH HUYỀN

Như vậy, công nghiệp hóa - hiện đại hóa là quá trình rộng lớn và phức tạp. Trong điều kiện nước ta, việc tiến hành công nghiệp hóa - hiện đại hóa sẽ tác động tích cực trên nhiều phương diện.

Thứ nhất, công nghiệp hóa sẽ thúc đẩy sự phát triển lực lượng sản xuất, giải quyết tình trạng công nghệ lạc hậu hiện nay, dẫn tới tăng năng suất lao động, làm cho tổng sản phẩm xã hội tăng lên và do vậy có điều kiện để nâng cao phúc lợi cho nhân dân. Hơn nữa, cũng chính sự phát triển của lực lượng sản xuất, dẫn đến mở rộng phân công lao động xã hội, góp phần giải quyết tình trạng thiếu việc làm hiện tại, tăng năng lực sản xuất, làm cho nền kinh tế hàng hóa phát triển, tạo điều kiện mở rộng quan hệ kinh tế quốc tế và tiếp thu các thành tựu của văn minh nhân loại.

Thứ hai, sự phát triển kinh tế do công nghiệp hoá mang lại sẽ là nhân tố quan trọng đảm bảo sự ổn định chính trị, tạo điều kiện cho kinh tế phát triển. Quá trình công nghiệp hóa còn làm cho mối quan hệ giữa các ngành, các lĩnh vực và các vùng tăng lên, nhờ đó mối quan hệ giữa công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ, giữa thành thị và nông thôn, giữa công nhân, nông dân và trí thức ngày càng củng cố và phát triển.

Thứ ba, những thành tựu kinh tế - xã hội của công nghiệp hóa, hiện đại hóa sẽ góp phần quan trọng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi cho mở mang dân trí, nâng cao nhận thức, phát triển văn hóa, củng cố truyền thống yêu nước và lòng tự hào dân tộc, tăng thêm niềm tin vào chế độ xã hội.

Như vậy, công nghiệp hóa - hiện đại hóa có tác dụng to lớn trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, từ kinh tế, chính trị, văn hóa - tư tưởng đến an ninh quốc phòng. Điều này càng có ý nghĩa sống còn khi "Dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh theo định hướng xã hội chủ nghĩa" là mục tiêu phát triển của nước ta.

Thực tế cho thấy, công nghiệp hóa - hiện đại hóa đang phá vỡ sự cân bằng giữa xã hội và tự nhiên, giữa tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội, giữa con người và con người.

Chúng ta đều biết hành vi con người tuân theo hệ thống quy tắc của xã hội, do xã hội đặt ra. Có người tuân thủ nó do nhập tâm, do ý thức được các giá trị đạo đức, các chuẩn mực xã hội. Có người tuân thủ vì xung quanh họ có những cơ chế "kiểm soát xã hội" mạnh mẽ như gia đình, họ hàng, làng xóm, luật lệ. Thế nhưng khi xã hội chuyển biến dồn dập, quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa, đô thị hóa nhanh chóng làm cho hệ thống quy tắc dễ bị phá vỡ. Lúc đó, phải trái, đúng sai không còn rạch ròi. Trong hoàn cảnh như vậy, con người dễ thờ ơ trước cái thiện, dửng dưng trước cái ác. Chính điều đó đã tạo điều kiện cho cái ác, cái bất lương phát triển. Lối sống thực dụng, cá nhân ích kỷ đã làm cho tình trạng tham nhũng, buôn lậu, lừa đảo trong sản xuất kinh doanh ngày càng có đà sinh sôi, nảy nở. Chính tâm lý sống gấp, sống hưởng

thụ đã làm cho nhiều người thuộc nhiều tầng lớp khác nhau sa vào các tệ nạn xã hội. Thậm chí một bộ phận không nhỏ bị tha hóa bởi đồng tiền, vì những hưởng thụ vật chất mà hành động mù quáng.

Ngày nay, khi những tiến bộ về khoa học công nghệ đã đạt tới mức vượt ra ngoài sự tưởng tượng của không ít người thì cùng với điều đó, sự biến động của các xã hội cũng mạnh mẽ và nhanh chóng đến mức không có vận hội nào mà lại không đi kèm với những nguy cơ. Có thể thấy rất rõ bên cạnh những giá trị văn minh to lớn mà con người được hưởng, những hiểm họa cũng đang rình rập một cách thường trực đối với con người, đối với nhiều quốc gia, nhất là các quốc gia nghèo đói, chậm phát triển. Nhiều nhà nghiên cứu đã thận trọng cho rằng: chỉ riêng có sự tăng trưởng và phát triển về mặt kinh tế, chỉ riêng công nghiệp hóa - hiện đại hóa bộ mặt xã hội, thì đời sống xã hội chưa chắc đã được đảm bảo để trở nên lành mạnh hơn, văn minh hơn. Song nếu không tiến hành công nghiệp hóa - hiện đại hóa hoặc nếu người ta thờ ơ với nó thì chắc chắn xã hội sẽ không thể đạt tới sự phát triển và tiến bộ. Cho nên, vấn đề đặt ra là, công nghiệp hóa - hiện đại hóa phải được thực hiện một cách đồng bộ với việc giải quyết các vấn đề xã hội. Nói cách khác, xã hội muốn có hạnh phúc thì công bằng xã hội phải là bạn đồng hành với sự tiến triển của văn minh.

Đường lối phát triển của Đảng và Nhà nước ta đã quá rõ ràng. Định hướng xã hội chủ nghĩa không gì khác hơn là một sự phát triển vì con người, vì công bằng xã hội, vì độc lập dân tộc, nhân bản... đó là mục tiêu không phải vượt quá tầm tay của chúng ta. Có điều phải làm sao cho các mục tiêu trên không chỉ duy trì ở dạng khẩu hiệu mà phải biến thành chính sách, cơ chế, chỉ tiêu... nghĩa là các biện pháp cụ thể lồng ghép trong các kế hoạch phát triển. Mặt khác, phải làm sao cho toàn dân khi xưa sẵn lòng hy sinh tất cả vì độc lập dân tộc thì ngày nay từng nhà, từng người hãnh diện chọn lối sống giản dị, tiết kiệm công bằng, chan hòa với cộng đồng. Làm sao cho toàn dân, toàn xã hội ý thức về độc lập và bản sắc dân tộc không chỉ bằng khẩu hiệu mà trong lựa chọn cụ thể cách ăn mặc, học hành tới vui chơi giải trí. Làm sao để từng người biết đau lòng vì trẻ em suy dinh dưỡng còn quá nhiều, và phần nộ, lên án những kẻ ăn chơi, phê phỡn. Làm sao để cho tất cả mọi người, mọi tầng lớp ý thức được rằng: phát triển không chỉ nhằm vào các chỉ tiêu vật chất cao mà để cho mọi người sống trong sự chan hòa, yêu thương nhau.

Ngày nay, cùng với sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa con người vẫn nhận thức rằng: Giá trị và giá trị đạo đức luôn là vấn đề ý nghĩa đối với bất cứ xã hội nào, thời đại nào. Chẳng phải ngẫu nhiên mà cái nhìn đạo đức đã là cái nhìn truyền thống của nhiều xã hội. Trong nền văn minh hiện đại, việc đánh giá trình độ tiến bộ của các hiện tượng xã hội, trên thực tế vẫn rất cần sự tham gia của các tiêu chuẩn đạo đức. Bên cạnh đó, tính đặc thù, tính giai cấp, tính khu vực... vốn là những tính chất cố hữu của đạo đức càng làm cho các chuẩn mực đạo đức khó ăn nhập với đời sống hiện thực. Trong

khi đó, bên cạnh đạo đức còn có hàng loạt giá trị cùng loại như phong tục, tập quán, lối sống, nếp tư duy... cũng đang được coi là cái cần phải tính đến khi xác định tiêu chuẩn của tiến bộ xã hội. Đây là cái giá trị mà nếu thiếu vắng nó thì xã hội công nghiệp hiện đại dễ có nguy cơ biến hành "nơi bất hạnh" của con người. Cũng cần nói thêm rằng: Nhịp độ phát triển của xã hội hiện đại đã làm cho mối tương quan giữa con người và thế giới (xã hội và tự nhiên) xung quanh ngày càng trở nên phức tạp hơn. Một mặt, con người được chứng kiến những dấu hiệu to lớn của sự phát triển, nhưng mặt khác con người cũng nhận thấy những nguy cơ khủng khiếp tồn tại phản tiến bộ.

Có thể nói rằng, quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa sẽ đem lại những yếu tố mới cho việc làm sâu sắc thêm, phong phú thêm những giá trị truyền thống đồng thời cũng gây ra những xáo trộn, những thay đổi trong lối sống, những quan niệm về các chuẩn mực đạo đức xã hội. Vấn đề ở chỗ là làm thế nào để thực hiện công nghiệp hóa - hiện đại hóa mà vẫn giữ được nét đẹp riêng, những giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc. Đây quả là vấn đề bức xúc đang đặt ra cho toàn xã hội Việt Nam hiện nay.

b. Những nội dung giáo dục đạo đức cho sinh viên hiện nay

- Trước hết, các giá trị cần được lựa chọn để định hướng cho thanh niên sinh viên hiện nay phải đáp ứng được mục tiêu giáo dục, đào tạo thế hệ trẻ phục vụ đất nước, đủ sức hoàn thành nhiệm vụ do cuộc sống đặt ra. Muốn thực hiện điều đó, giáo dục lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội giữ vai trò quyết định, nó là nền tảng điều chỉnh mọi hành vi của sinh viên, xác định thái độ lựa chọn và ứng xử trước những biến động to lớn do cơ chế thị trường đặt ra.

- Thứ hai, khi tiến hành giáo dục lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, chúng ta không thể tách rời khỏi việc giáo dục thế giới quan cách mạng và nhân sinh quan cộng sản chủ nghĩa cho sinh viên. Bởi vì, nhận thức đúng là yếu tố cốt lõi tạo niềm tin có căn cứ khoa học. Tuy nhiên, thế giới quan và nhất là nhân sinh quan giai đoạn cách mạng hiện nay đã được bổ sung nhiều nhân tố mới do chính cuộc sống mang lại.

- Thứ ba, một nội dung khác nữa khi giáo dục đạo đức cho thanh niên sinh viên hiện nay, là tạo dựng ý thức cộng đồng, tinh thần khoan dung, mình vì mọi người, chống chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, bảo vệ môi trường sống. Tinh thần khoan dung và ý thức cộng đồng là kết tinh của các giá trị truyền thống, nó được hình thành trong lịch sử chống giặc ngoại xâm và dựng nước của dân tộc, tinh thần ấy tạo nên sức mạnh tiềm ẩn bên trong của con người Việt Nam. Biểu hiện cụ thể, sinh động là bằng nhiều hình thức giáo dục cho sinh viên ý thức tập thể, phong trào "uống nước nhớ nguồn", "đền ơn đáp nghĩa", phụng dưỡng những người có công với cách mạng, các bà mẹ Việt Nam anh hùng, bảo vệ của công, giữ vững kỷ cương, nội quy, quy chế ở trường cũng như nơi sinh sống.

- Thứ tư, sự tác động của khoa học, công nghệ đang làm cho đời sống kinh tế - xã hội có những bước chuyển biến mau lẹ. Để có thể thích nghi được với hoàn cảnh đó, đòi hỏi thế hệ sinh viên phải có tinh thần tự chủ nhạy bén, chấp nhận sự hy sinh, dám đương đầu khăng định mình. Vì thế, một trí tuệ cao, thể chất cường tráng, ý chí mạnh mẽ chủ động trong công việc là những phẩm chất của thanh niên sinh viên, phải coi đó là những điều kiện để sau khi ra trường, họ có thể hoàn thành được nhiệm vụ do cuộc sống đặt ra. Đây có thể được xem là nét đạo đức khác biệt hơn cả so với các giá trị đạo đức truyền thống.

- Thứ năm, các mặt trái của cơ chế thị trường đang tác động sâu rộng lên mọi mặt của đời sống xã hội, có nguy cơ làm băng hoại những giá trị được hình thành lâu đời trong lịch sử. Vì thế, một trong những nội dung quan trọng của giáo dục đạo đức cho sinh viên là giáo dục đạo đức của văn hóa giao tiếp, những quan niệm lành mạnh về tình yêu lứa đôi, về hạnh phúc gia đình, về cái đẹp và đạo đức trong kinh doanh. Các giá trị nêu trên có ý nghĩa nhân văn to lớn khi các em bước vào cuộc sống sau này.

c. Các hình thức giáo dục đạo đức cho sinh viên hiện nay

Việc xác định hình thức và lựa chọn ưu tiên các hình thức giáo dục đạo đức cho sinh viên hiện nay là một yêu cầu khách quan của các chủ thể quản lý. Đây là công việc thường xuyên liên tục và có tính hệ thống thì mới có thể đào tạo ra được những sản phẩm đáp ứng được nhu cầu của công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Sẽ là sai lầm nếu cho rằng trường đại học chỉ có nhiệm vụ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ có trình độ cao thuộc từng lĩnh vực, tuy nhiên, đây là yêu cầu quan trọng nhất. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần yêu cầu người cách mạng phải vừa có Tài và Đức, vừa "Hồng" vừa "Chuyên". Theo chúng tôi, để chuyển tải những nội dung cần giáo dục cho sinh viên có thể sử dụng các hình thức cơ bản sau đây:

- Giáo dục đạo đức mới thông qua giảng dạy học tập các môn học lý thuyết Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Có thể nói chức năng và nhiệm vụ cơ bản của các môn học lý luận nói chung là xây dựng thế giới quan khoa học và nhân sinh quan cách mạng cho người học. Nó được hình thành trên cơ sở hệ thống các tri thức, các nguyên lý và quy luật. Tất cả các môn học lý luận: Triết học, Kinh tế chính trị học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng, Tư tưởng Hồ Chí Minh đều thực hiện chức năng phương pháp luận, hình thành niềm tin, đây là yếu tố then chốt của nền đạo đức mới của sinh viên. Tình hình đó đặt ra yêu cầu rất nặng nề cho hệ thống những người làm công tác giảng dạy môn học này, nó đòi hỏi, một mặt phải có kiến thức sâu, rộng ở nhiều lĩnh vực, mặt khác, phải có khả năng truyền tải hệ thống thông tin đến cho người học một cách khác, đó là nghệ thuật truyền đạt, khả năng sư phạm phù hợp cho từng đối tượng. Chính vì thế, yêu cầu đổi mới phương pháp và nâng cao chất lượng giảng dạy các môn học này là một yêu cầu bắt buộc.

- Cũng cần lưu ý, giáo dục đạo đức, không chỉ thông qua các môn học lý luận, thực tế cho thấy, việc hình thành nhân cách con người phụ thuộc rất nhiều đến nghề nghiệp. Sự tinh thông nghiệp vụ, thành thạo về chuyên môn là biểu hiện đạo đức cao đẹp của từng cá nhân, họ ý thức về trách nhiệm, bản phận về một công việc cụ thể là điều kiện để tạo nên ý thức về trách nhiệm, nghĩa vụ trước người thân, gia đình, quê hương và cao hơn là dân tộc và Tổ quốc. Do vậy, các khoa đào tạo chuyên môn cũng có trách nhiệm tham gia theo cách riêng của mình, để xây dựng nền đạo đức mới cho sinh viên. Kinh nghiệm cho thấy trường nào, khoa nào quan tâm nhiều hơn đối với vấn đề này thì tình hình sẽ tốt hơn. Vai trò của giáo viên chủ nhiệm là rất quan trọng. Chẳng hạn, các yêu cầu về năng lực, về trình độ, về khả năng để giải quyết những nhiệm vụ cụ thể, tôn vinh những người có trình độ uyên thâm thuộc một lĩnh vực nào đó.

- Hình thành nên hệ thống đạo đức mới hiện nay cho sinh viên phụ thuộc nhiều yếu tố; trong đó phải kể đến những đặc trưng của tuổi thanh niên. Sinh viên thông thường có độ tuổi từ 18-25 tuổi, ở độ tuổi này họ có nhiều mặt tích cực song cũng có nhiều mặt hạn chế. Mặt tích cực của họ đó là lòng nhiệt tình, nhạy cảm trước cuộc sống, ước mơ cháy bỏng, quyết tâm thực hiện cho được những hoài bão của bản thân, chân thành, cởi mở trong ý nghĩa việc làm, dám chấp nhận hy sinh... Tuy nhiên đối lập với các đức tính ấy lại là những hạn chế của tuổi trẻ, đó là tính bồng bột chủ quan, hấp tấp vội vàng, nhẹ dạ cả tin, gặp khó khăn dễ hoang mang, dao động, dễ bị kích động, thiếu tự chủ do kinh nghiệm sống còn hạn chế... Tình hình như thế, lấy hình thức hoạt động tập thể để giáo dục đạo đức cho sinh viên sẽ mang lại hiệu quả to lớn. Bởi vậy, vai trò của tổ chức Đảng, đoàn thể có một ý nghĩa quan trọng. Sự lãnh đạo đúng đắn, kịp thời của Đảng ủy và các Cấp ủy Đảng, các hoạt động thiết thực bổ ích, tạo sân chơi, chẳng hạn như sinh hoạt khoa học, thể dục, thể thao, văn hóa nghệ thuật, thăm di tích lịch sử, các hoạt động trở về cội nguồn... của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Sinh viên sẽ là môi trường tốt hình thành đạo đức mới cho thanh niên sinh viên.

- Trong sự nghiệp giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ Đảng viên và nhân dân trước đây, Bác Hồ thường sử dụng gương "người tốt việc tốt", một phong trào có tính quần chúng và tác động sâu rộng trong nhân dân. Vì vậy, nên chăng việc giáo dục đạo đức cho sinh viên cũng rất cần hình thức nêu gương. Các cán bộ Đảng viên, thầy giáo, bằng lối sống trong sáng, tận tụy trong công việc, bằng vốn hiểu biết sâu rộng, bằng sự công minh có tình có lý trong đối xử với sinh viên, sẽ có tác dụng cảm hóa, hình thành nhân cách tốt cho sinh viên. Công tác thi đua khen thưởng phải kịp thời nhằm khuyến khích những sinh viên có thành tích trong các phong trào học tập, rèn luyện về nhiều mặt cũng là một hình thức nêu gương. Chúng tôi cho rằng, nêu gương đúng, hợp lý sẽ có tác dụng to lớn hơn nhiều so với lối lý thuyết một chiều, xơ cứng.

3. Giáo dục đạo đức, lối sống pháp luật cho học sinh trong nhà

trường:

Vấn đề đạo đức và giáo dục đạo đức cho học sinh, sinh viên ở tỉnh ta mấy năm gần đây đã trở thành điểm nóng không chỉ của ngành giáo dục mà còn của toàn xã hội. Các hành vi lệch chuẩn về đạo đức trong học sinh, sinh viên ngày càng gia tăng. Ở đâu một hình mẫu lý tưởng cho tuổi học trò ? Và làm thế nào để các em học sinh, sinh viên định hình cho mình một phong cách sống phù hợp với chuẩn mực đạo đức đúng lứa tuổi ?

Tác động từ nhiều phía.

Hiện nay, ở vào thời kì hội nhập nhiều học sinh, sinh viên có ý chí vươn lên trong học tập, có hoài bão khát vọng lớn. Tuy nhiên, cũng dưới tác động của nền kinh tế thị trường và cơ chế mở cửa và do nhiều nguyên nhân khác, hành vi lệch chuẩn của thanh thiếu niên có xu hướng ngày càng tăng. Một số hành vi vi phạm pháp luật của học sinh, sinh viên khiến gia đình và xã hội lo lắng như: vi phạm giao thông, đua xe trái phép, bạo lực nhà trường, quay cóp bài, mua điểm, cờ bạc, nghiện rượu, trong gia đình trẻ em thiếu kính trên nhường dưới, không vâng lời cha mẹ, người lớn.... Một số hành vi lệch chuẩn khác về mặt đạo đức như: sống hưởng thụ, chạy theo đồng tiền, xa hoa, lãng phí, lười lao động và học tập, thiếu ý thức rèn luyện, không dám đấu tranh với cái sai, thờ ơ vô cảm, vị kỷ ... cũng ngày càng nhiều hơn ở đối tượng còn ngồi trên ghế nhà trường.

Những phẩm chất xấu ấy là kết quả sự giáo dục không đồng bộ giữa gia đình, nhà trường và xã hội. Việc giáo dục đạo đức trong nhà trường thường chú trọng tới nề nếp kỷ cương với nội quy, những bài học giáo huấn, không chú ý đến hành vi ứng xử thực tế. Chương trình sách giáo khoa quá ôm đồm, nặng về lý thuyết, thiếu kỹ năng sống, không tạo được dấu ấn để hình thành nhân cách cho học sinh. Trong khi đó, chương trình giáo dục đạo đức xuyên suốt từ giáo dục lễ giáo ở bậc mầm non, đạo đức ở bậc tiểu học, giáo dục công dân ở bậc trung học, có đầy đủ tất cả những bài học về các giá trị đạo đức. Nhưng hệ thống lại không thấy rõ phẩm chất nào là trọng tâm, chỗ nào cần nhấn mạnh. Chương trình học rất nhiều nhưng rất khó nhớ, khó nhập tâm. Bên cạnh đó giáo viên hiện nay chỉ lo truyền thụ kiến thức, học sinh thì cố gắng đạt điểm cao trong học tập nhưng quan hệ thầy trò nhạt nhẽo. Về nhà, cha mẹ bận lo công việc, các em không được trang bị những kỹ năng tối thiểu cũng như cách ứng xử trong cuộc sống. Lứa tuổi học trò là tuổi ước mơ và sống vì lý tưởng nhưng hiện nay, họ không có một mẫu người lý tưởng. Chính vì thế, những mối tình sét đánh, những nhân vật ăn chơi sành điệu, những sát thủ tàn bạo trên phim ảnh đã thành thần tượng của biết bao cô cậu học trò.

Hiện nay, số lượng trẻ vị thành niên nói chung và học sinh, sinh viên nói riêng phạm pháp đang gia tăng theo xu hướng trẻ hóa và mức độ tội lỗi ngày càng nghiêm trọng. Có rất nhiều nguyên nhân từ phía: Gia đình – Nhà

SV: NGUYỄN THỊ THU HIỀN 08CĐCN

GV: NGUYỄN THANH HUYỀN

trường – Xã hội ... đã xô đẩy các em rơi vào vũng bùn tội lỗi. Trong đó, tình trạng tổ ấm gia đình bị tan nát, cách nuôi dạy con phản khoa học và sự thiếu gương mẫu của các bậc cha mẹ là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng thanh thiếu niên phạm tội. Bên cạnh đó, hình ảnh người thầy ít nhiều bị lu mờ trong nền kinh tế thị trường đầy biến động hết sức phức tạp cũng là một nguyên nhân khiến học sinh – sinh viên không biết lấy đâu làm “điểm tựa” để phấn đấu, một khi vai trò của người thầy không còn được đề cao như trước thì việc giáo dục đạo đức, lối sống trong bộ phận học sinh – sinh viên hiện nay cũng là vấn đề rất đáng được quan tâm. Việc tuyển chọn sinh viên vào các trường sư phạm, việc tuyển dụng giáo viên đang nặng về trình độ học lực, xem nhẹ lòng yêu nghề, chưa chú trọng rèn luyện kỹ năng sư phạm và nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo. Tấm gương sáng về tinh thần vượt khó tự học tự rèn, hết lòng vì học sinh, lối sống gương mẫu, ý thức kỷ luật, năng lực chuyên môn của người thầy đã – đang và mãi mãi có sức hút lớn nhất, mạnh mẽ nhất, cao quý nhất đối với tất cả học sinh, sinh viên. Vì thế hơn ai hết, các thầy cô giáo phải là những người tiên phong trong việc giáo dục lối sống, đạo đức, pháp luật cho các em.

Giải pháp mô hình

Ở nhà trường chương trình sách giáo khoa giáo dục công dân bậc phổ thông cần phải có những thay đổi quyết liệt hơn nữa. Cần dạy học sinh những giá trị đạo đức cơ bản của con người thay cho quá nhiều kiến thức triết học, hàn lâm, thiếu vắng việc hình thành những thói quen đạo đức và kỹ năng sống đúng đắn. Phương pháp giáo dục đạo đức theo kiểu “tâm chương trích cú” không còn phù hợp, cần phải đưa HS-SV vào các xử lý tình huống thực tế. Giáo dục đạo đức trong nhà trường cần giảm thiểu những vấn đề cao xa, lớn lao, thay vào đó cần kiên trì bồi đắp lòng nhân ái, tính trung thực, lòng tự trọng, nếp nghĩ và lối sống lành mạnh, trọng đạo lý, sống có kỷ luật. Cần thay đổi cách đánh giá học sinh thay cách đánh giá đơn thuần bằng điểm số. Các trường học nên có quy định khi đánh giá xếp loại hạnh kiểm học sinh hàng năm, giáo viên phải ghi rõ những mặt mạnh, yếu, mặt nào cần rèn luyện, những biểu hiện sai lệch để học sinh cố gắng trong năm sau. Với học sinh THPT cần đưa ra những tiêu chí định hướng cho học sinh rèn luyện cũng như những điều cần nhận xét như: năng lực tư duy, khả năng sáng tạo, sở trường, cá tính, ý thức tập thể, chuyên cần, thái độ với mọi người ... Giáo viên phải tự tìm cho mình những phương pháp dạy học tốt nhất nhằm giúp học sinh có kỹ năng ứng xử phù hợp với chuẩn mực đạo đức. Cần phát huy thế mạnh của các phương pháp như sắm vai (đóng kịch), thảo luận, tổ chức trò chơi, đề án, “Thực tế cho thấy học sinh rất thích học môn giáo dục công dân vì trong giờ học các em được bày tỏ ý kiến. Điều quan trọng là thầy cô phải là gương sáng mọi lúc mọi nơi để học sinh noi theo”.

Ở gia đình, các bậc phụ huynh nên dạy con cái biết cách đối nhân xử thế, biết tôn trọng mình và tôn trọng người khác, dạy con lòng khoan dung, sự

độ lượng vị tha và những chuẩn mực, giá trị đạo đức mà con người phải sống theo, dạy con điều hay lẽ phải. Nhưng để làm được điều đó, trước hết cha mẹ phải là tấm gương cho con cái noi theo. Trong một thế giới đang đề cao sự thỏa mãn tức thì những ham muốn bản năng, thì gia đình có vai trò rất quan trọng trong việc khơi dậy ý thức về cái tốt và cái xấu, về cái đáng làm và không nên làm, nhưng nếu các bậc cha mẹ đã không đóng đúng vai trò của mình thì đừng đòi hỏi những đứa con ở nhà sẽ trở thành một công dân tốt. “Môi trường tạo nên tính cách”, vì thế nếu cha mẹ rượu chè, cờ bạc, vi phạm pháp luật thì hình ảnh của họ sẽ như thế nào trong mắt con cái ?

Ra ngoài xã hội, lớp trẻ mà cụ thể ở đây là HS-SV cần được quan tâm nhiều hơn nữa từ các ban ngành, đoàn thể mà cụ thể trước nhất là Đoàn thanh niên. Các tổ chức Đoàn hiện nay chưa có sự quan tâm đúng mức đến vấn đề giáo dục đạo đức làm người cho thanh niên, cụ thể là trong những chương trình trọng điểm ở Đại hội Đoàn các cấp đưa ra chưa nhận thấy được diễn biến phức tạp trong tâm lý, đời sống lứa tuổi thanh thiếu niên hiện nay, không có nhiều chương trình & kế hoạch quan tâm đến việc giáo dục đạo đức cho thanh niên, không có sự phối hợp chặt chẽ với gia đình & nhà trường trong việc quản lý, rèn luyện đạo đức cho thế hệ trẻ. Lẽ nào những hành vi, lối sống phi chuẩn của thanh niên trong thời gian qua chưa đủ để xã hội quan tâm?

Khi chúng ta mở cửa giao lưu với thế giới thì những luồng văn hóa, những giá trị khác lạ chắc chắn cũng sẽ tràn vào. Vấn đề ở đây là không phải và cũng không thể ngăn chặn các luồng văn hóa ấy, mà phải tạo cho từng thành viên trong xã hội, nhất là giới trẻ, sức đề kháng trước các luồng văn hóa, lối sống ấy. Đừng để giới trẻ hiện nay bị tha hóa về đạo đức. Muốn vậy hãy cùng chung tay tạo sức đề kháng cho thế hệ trẻ để tránh những cạm bẫy của xã hội, sống tốt hơn để góp sức mình trong công cuộc xây dựng đất nước.

4. Vấn đề giáo dục đạo đức và nếp sống văn hóa gia đình truyền

thống:

Sau 15 năm tiến hành sự nghiệp đổi mới, phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN dưới sự lãnh đạo của Đảng, đất nước ta đã chuyển sang một giai đoạn mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Trong giai đoạn phát triển này, tiếp tục phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN đã được Nghị quyết Đại hội IX của Đảng xác định là nhiệm vụ trung tâm. Nền kinh tế thị trường đó đã và vẫn đang có ảnh hưởng sâu sắc cả theo hướng tích cực lẫn tiêu cực tới mọi mặt của đời sống xã hội nước ta, tới hệ thống các giá trị và quy phạm đạo đức, trong đó có vấn đề giáo dục đạo đức và nếp sống văn hoá gia đình truyền thống.

Dưới tác động của kinh tế thị trường nhiều giá trị đạo đức truyền thống và nếp sống văn hoá gia đình đã có sự vận động và biến đổi phức tạp. Bên cạnh những giá trị đạo đức mới, nếp sống văn hoá gắn liền với quá trình phát triển kinh tế thị trường, đã có những giá trị đạo đức truyền thống, nếp sống

SV: NGUYỄN THỊ THU HIỀN 08CĐCN

GV: NGUYỄN THANH HUYỀN

văn hoá gia đình truyền thống bị xâm hại và có nguy cơ bị mai một đi. Trên thực tế ở nhiều nơi, nhất là ở các đô thị lớn, gia đình đã có những dấu hiệu của sự khủng hoảng. Các mối quan hệ gia đình truyền thống, nhưng nếp sống văn hoá gia đình truyền thống tốt đẹp đang bị lấn át bởi những quan hệ hàng hoá, thị trường, lợi nhuận, bởi những lối sống lai căng, kệch cỡm, xa lạ, thiếu văn hoá. Trong bối cảnh đó, vấn đề giáo dục đạo đức và nếp sống Văn hoá gia đình truyền thống đang trở nên bức bách và hết sức cần thiết. Đó là vấn đề mà chúng tôi muốn đề cập tới trong bài viết này.

Theo tiến trình của sự nghiệp đổi mới và phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta hiện nay, thiết chế gia đình Việt Nam đang có sự chuyển tiếp từ truyền thống sang hiện đại. Nhìn chung, nếp sống văn hoá trong gia đình Việt Nam truyền thống vẫn giữ được sự ổn định của nó và được cả cộng đồng xã hội tôn trọng. Sống gắn bó với gia đình trong môi trường văn hoá truyền thống và với những mối quan hệ đạo đức đã trở thành chuẩn mực xã hội vẫn là lối sống được nhiều người tán đồng, khẳng định và coi đó là đạo lý.

Tuy nhiên, dưới tác động của kinh tế thị trường, của quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, cộng với sự hấp dẫn của đời sống đô thị khi mà quá trình đô thị hoá diễn ra với một quy mô rộng lớn và tốc độ nhanh đến chóng mặt, nếp sống gia đình Việt Nam truyền thống đang phải đối mặt với nguy cơ bị mai một dần. Sự gắn bó với nhau giữa các thành viên trong gia đình trở nên lỏng lẻo hơn. Một số thành viên trong các gia đình nông thôn, nhiều nhất là thanh niên, đã rời bỏ nông thôn, từ bỏ nghề nông để đổ xô về thành phố, thị xã, thị trấn tìm kiếm việc làm, sinh sống ngày một đông. Theo quy luật phát triển xã hội, đây là một hiện tượng tất nhiên và do đó, cũng là rất tự nhiên. Song, điều đáng quan tâm là sự rời bỏ nông nghiệp, nông thôn của lực lượng lao động này đã tạo ra không ít biến động trong nếp sống cổ truyền của đông đảo gia đình. Sự phân tán về nơi cư trú và cách kiếm sống, lối sống thị thành mới được hấp thụ ở lực lượng này đã khiến cho sự gắn bó, mối liên kết vốn rất chặt chẽ và bền vững giữa họ với các thành viên trong gia đình cũng dần có phần bị lỏng lẻo và ngày càng trở nên lỏng lẻo hơn. Hiện tượng những người già có ruộng vườn nhưng lại thiếu người chăm sóc, khá đông con nhưng lại phải sống cô đơn xuất hiện ngày một nhiều. Không phải ai trong số những người rời bỏ nông nghiệp, nông thôn ra thành phố kiếm sống cũng có khả năng hội nhập thực sự vào cuộc sống đô thị và do vậy, ở họ luôn có nhiều lối sống khác nhau và sự gắn kết giữa họ với nhau đã hình thành nên một thể hệ gia đình có những điểm không giống với gia đình Việt Nam truyền thống. Thế hệ những gia đình này vừa có cái gì đó rất nông dân, lại vừa có cái gì đó mang dáng dấp của lối sống công nghiệp.

Trong bối cảnh đó, một số giá trị đạo đức trong gia đình Việt Nam truyền thống đã được nhìn nhận theo một cách khác. Bên cạnh những người vẫn giữ được lòng hiếu thảo với cha mẹ, vượt lên khó khăn, sống có hoài bão,

đã xuất hiện lối sống thực dụng, phóng đãng, xem nhẹ hoặc không còn biết đến lòng hiếu thảo là gì. Cũng đã có không ít người vội quên đi cuộc sống vất vả, khó khăn nơi thôn dã mà trước đó ít lâu họ đã ném trái để chạy theo lối sống phung phí tiền bạc, lạnh lùng, thậm chí coi thường và xa lánh nhưng người có cuộc sống hiện còn nghèo khó.

Dưới tác động của kinh tế thị trường, của lối sống thị thành, gia đình Việt Nam xưa vốn là một gia đình hài hoà, trong đó cùng chung sống dưới một mái nhà có cả ông bà, cha mẹ lẫn con cái, ba thế hệ này chung sống với nhau, bổ sung cho nhau những thiếu hụt của mỗi lớp tuổi đời (con cháu cần sự chăm sóc của bố mẹ, ông bà, ông bà có nhu cầu trông nom đàn cháu cho vui, trông cậy con cháu lúc tuổi già, con cháu lấy ông bà làm nơi nương tựa về tình cảm, nguồn cung cấp kinh nghiệm sống...) nay đã có nguy cơ tan vỡ. Xu hướng thích ra ở riêng ngay từ khi mới lập gia đình ngày càng trở nên phổ biến. Mặt tất cần được khẳng định của xu hướng này là ý chí tự lập của mỗi người được đề cao, song ảnh hưởng xấu của nó cũng không nhỏ. Mỗi gia đình nhỏ luôn cố tìm cho mình một tổ ấm riêng và trong cái tổ ấm ấy, thành viên nào cũng cố tìm cho mình một không gian riêng. Với cách sống đó, quyền tự do cá nhân được tôn trọng, song mối quan hệ huyết thống lại dần dần bị phai nhạt. Bố mẹ, anh em, bà con họ hàng ít có dịp gặp nhau và gần như quanh năm chỉ là những câu thăm hỏi xã giao qua thư từ, điện thoại. Với cha mẹ già, phần đông nam nữ thanh niên đều cho rằng chỉ cần đóng góp tiền để phụng dưỡng là kể như đã tròn bổn phận của đạo làm con. Chữ hiếu đã được không ít người hiểu một cách lạnh lùng như chính đồng tiền của họ.

Cùng với đó, kinh tế thị trường còn tạo ra một lối sống mới mà không ít người coi đó là “mốt” - lối sống hưởng thụ mà đi kèm với nó là tâm lý tiêu dùng. Với lối sống và tâm lý ấy, các giá trị vật chất đang ngày càng lấn át các chuẩn mực đạo đức và phẩm cách con người, nhiều phong tục, nếp sống gia đình truyền thống và đạo lý cổ truyền bị mai một, xâm hại. Nếu trước đây người ta trọng lối sống cần kiệm, thì nay trong nền kinh tế thị trường, người ta lại ra sức tiêu xài, phung phí, chạy theo tiện nghi. Chủ nghĩa tiêu dùng đã được một số người coi như một hệ tư tưởng mới. Sự tiêu dùng phung phí được xem là biểu hiện thành công đối với cá nhân, gia đình và xã hội, dẫn rằng nó không phải là nhu cầu tiêu dùng hợp lý, trong khi nhu cầu phát triển tinh thần lại rất thấp. Việc tiêu dùng được gán cho những giá trị văn hoá lớn hơn thực tế, thậm chí có khi đó chỉ là những giá trị ảo, dễ làm hoa mắt những người ít hiểu biết hay có trình độ học vấn, thẩm mỹ không cao. Sự du nhập các giá trị phương Tây do việc mở cửa, hội nhập kinh tế trong quá trình phát triển kinh tế thị trường đã khiến cho một số người có cách nghĩ và lối sống không thích hợp với cả hiện trạng kinh tế lẫn truyền thống văn hoá của con người Việt Nam. Những tư tưởng vọng ngoại, sùng ngoại ấy đang làm suy giảm các giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc, của gia đình Việt Nam truyền thống. Và chính những giá trị ngoại nhập mà nhiều khi là giả tạo này

đang tạo ra nhiều nét đứt gãy trong lối sống gia đình Việt Nam truyền thống. Nguy hại hơn, nó đã tạo ra sự chia ly, xung đột giữa vợ và chồng giữa cha mẹ và con cái, giữa anh chị em trong một gia đình. Cách tiêu xài, lối sống buông thả, tự do, phóng túng kiểu Âu Mỹ thâm nhập vào nước ta qua con đường phim ảnh, băng đĩa nhập lậu, khách du lịch... đã dẫn đến lối sống ăn nhậu bê tha, quan hệ tình cảm bừa bãi, sống thiếu trách nhiệm với gia đình và xã hội ở một số người, nhất là ở thành phố. Có những người biết rõ cách sống đó không hợp với đạo lý dân tộc, với thuần phong mỹ tục và nếp sống gia đình Việt Nam truyền thống nên chỉ chạy theo một cách lén lút, nhưng cũng đã có một số người coi đó là văn minh, là hiện đại và công khai cày tỏ sự đắc chí thấp hèn của mình. Số người này không nhiều nhưng những tác động xấu mà họ gây ra thì lại không chỉ giới hạn ở bản thân họ và gia đình họ. Đã có không ít gia đình đổ vỡ, chia ly chỉ vì lối sống được gọi là Âu - Mỹ đó.

Cùng với lối sống hưởng thụ và tâm lý tiêu dùng trong môi trường kinh tế thị trường mà lợi nhuận là cái được đề cao đã hình thành, nảy sinh và định hình một lối sống háms lợi. Với lối sống này, từng cá thể, mỗi gia đình hay sự liên kết giữa chúng thành êkíp làm giàu bằng mọi cách, thậm chí còn bất chấp cả luật pháp, đạo lý, tình nghĩa. Vì lợi nhuận mà đã có gia đình trong đó cha mẹ, con cái, anh chị em cùng làm ăn bất chính hay lừa đảo lẫn nhau, đây cả gia đình rơi vào bi kịch. Sự cám dỗ của đồng tiền và nhu cầu kiếm tiền bằng mọi cách đã làm không ít người choáng ngợp, sẵn sàng chà đạp lên luân thường đạo lý. Trong gia đình và xã hội xuất hiện ngày càng nhiều nghịch cảnh. Quan niệm có tiền là có tất cả đã khiến người ta quên mất rằng tiền bạc đâu có làm nên hạnh phúc. Đồng tiền đâu có là một trong những phương tiện mang đến hạnh phúc gia đình nhưng lại chưa bao giờ là hạnh phúc cả. Bởi giàu có thì dễ hoang tàng, xa xỉ, sa đọa chơi bời, trác táng và hệ quả tất yếu là tan nhà nát cửa, vợ chồng chia ly, con cái hư hỏng. Quan niệm "tiền trao cháo múc", mối quan hệ "trả tiền ngay không tình không nghĩa" đã có ảnh hưởng không nhỏ đến việc giáo dục các giá trị nhân văn chân chính, giáo dục đạo lý truyền thống trong gia đình.

Thêm vào đó là lối sống ích kỷ. Ở nước ta, lối sống này dẫu chưa phải đã đến mức trầm trọng, phổ biến, nhưng nó đã bắt đầu nảy sinh, xuất hiện trong một số gia đình. Thực ra, lối sống ích kỷ ở thời nào cũng có, nhưng nếu trước đây nó chỉ có ở những gia đình giàu có, thiếu giáo dục thì nay lại không hoàn toàn như vậy. Trong nền kinh tế thị trường, để có cơ hội làm giàu, kể cả làm giàu chính đáng, phần lớn các gia đình Việt Nam, cả ở thành phố lẫn nông thôn, đều ưa thích mô hình gia đình ít con. Nhưng có lẽ cũng vì ít con nên xu hướng chung của các gia đình này là tập trung mọi tình cảm, vật chất cho con, nhất là khi con còn nhỏ. Điều đó là đúng, song cũng vì thế mà trên thực tế, một hệ quả tất yếu đã xảy ra đó là không ít trẻ vị thành niên trở nên ích kỷ một cách lạ thường, không biết đến ai ngoài bản thân mình, đòi hỏi ở bố mẹ cả những cái không thể đáp ứng và một khi những đòi hỏi ấy của

chúng được cha mẹ đáp ứng một cách dễ dàng, nhanh chóng, đã khiến chúng không hiểu đúng, lại càng không đánh giá đúng công sức cũng như ý nghĩa của thành quả lao động mà bố mẹ chúng đã phải "hai sương một nắng" mới kiếm được. Số trẻ ấy nếu không được quan tâm dạy dỗ tốt sẽ thiếu bản lĩnh vào đời sống trên đời với thói quen ỷ lại, dựa dẫm và rất dễ phản kháng một khi nhu cầu của chúng không được đáp ứng. Trên thực tế, đã có không ít gia đình xung đột thậm chí có khi tan vỡ bởi sự nuông chiều con cái không đúng mà bản thân họ vừa là thủ phạm, vừa là nạn nhân.

Những điều nói trên cho thấy, trong nền kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay, các giá trị đạo đức và nếp sống gia đình truyền thống đang diễn ra theo hai xu hướng đối lập nhau. Đó là: trong nhiều gia đình, các giá trị đạo đức và nếp sống gia đình truyền thống vẫn được bảo tồn và phát huy, song ở một số gia đình, nhất là những gia đình đang sống tại các thành phố, thị xã, thị trấn, các giá trị đạo đức và nếp sống gia đình truyền thống ấy đang có xu hướng bị mai một, bị xâm hại bởi sức mạnh hư ảo của các giá trị và lối sống ngoại nhập, bởi những quan hệ hàng hóa, thị trường, lợi nhuận, bởi lối sống hưởng thụ và tâm lý tiêu dùng, háms lợi, ích kỷ. Và do vậy, nhận thức và hành động của cộng đồng, xã hội và gia đình cũng diễn ra theo hai xu hướng đối lập nhau. Những người muốn mở rộng cửa để tiếp thu tinh hoa văn hoá tiên bộ của nhân loại thì tỏ ra e ngại với các giá trị đạo đức và nếp sống gia đình truyền thống, coi nó là những di sản của quá khứ, là cái cản trở mọi sự tiến bộ và phát triển. Những người ủng hộ việc bảo tồn và phát huy các giá trị đạo đức và nếp sống gia đình truyền thống thì lại muốn sử dụng các chuẩn mực của quá khứ với hy vọng có thể ngăn chặn được làn sóng văn hoá và các lối sống mà họ cho là không thích hợp, độc hại đang tràn đến từ bên ngoài.

Thực tiễn của những năm đổi mới, phát triển kinh tế thị trường ở nước ta vừa qua cho thấy, thông qua việc mở rộng quan hệ, chúng ta đã tiếp thu được nhiều thành tựu văn minh của nhân loại, làm phong phú thêm nền văn hoá và đời sống tinh thần dân tộc. Nhưng mặt khác, cũng trong quá trình mở cửa, hội nhập, sự xâm nhập của văn hoá và lối sống ngoại lai đã làm cho một số giá trị văn hoá, đạo đức và nếp sống gia đình truyền thống có nguy cơ bị mai một. Trong đời sống xã hội, ở một số gia đình đã có những biểu hiện coi nho, thậm chí loại bỏ các giá trị đạo đức và nếp sống gia đình truyền thống, chạy theo những lối sống xa lạ, lai căng kệch cỡm. Đặc biệt, "tệ sùng bái nước ngoài, coi thường những giá trị văn hoá dân tộc, chạy theo lối sống thực dụng, cá nhân vị kỷ... đang gây hại đến thuần phong mỹ tục của dân tộc. Không ít trường hợp vì đồng tiền mà chà đạp lên tình nghĩa gia đình, quan hệ thầy trò, đồng chí, đồng nghiệp".

Nhận thức rõ thực trạng ấy, với quan niệm gia đình là tế bào của xã hội, là cái nôi thân yêu nuôi dưỡng cả đời người, là môi trường quan trọng giáo dục nếp sống và hình thành nhân cách, Đảng ta đã khẳng định: "Chính sách

của Nhà nước phải chú ý tới xây dựng gia đình no ấm, hoà thuận, tiến bộ. Nâng cao ý thức về nghĩa vụ gia đình đối với mọi lớp người".

Là cái tồn tại bền vững trong mọi hình thái kinh tế - xã hội, là một tế bào của xã hội, gia đình mãi mãi là cái nuôi dưỡng, bồi dưỡng nhân cách và tâm hồn con người từ nhỏ đến lúc trưởng thành. Là trường học đầu tiên giáo dục nhân cách và lối sống có văn hoá, có đạo lý cho con người. Gia giáo bao giờ cũng đi trước giáo dục xã hội. Vinh dự và trách nhiệm của gia đình là cung cấp cho xã hội những công dân ưu tú cả về tài năng lẫn đạo đức.

Là một tổ ấm tình cảm, gia đình trong kinh tế thị trường và trước sự xâm lấn của thứ văn hoá không lành mạnh, của lối sống ngoại lai, ngày càng phải thế. Trong gia đình ấy, mọi thành viên cần phải dựa vào nhau, an ủi, khuyến khích, động viên nhau, chia sẻ với nhau mọi nỗi đau buồn và vui sướng. Nó không thể chỉ là một "đơn vị kiếm sống", càng không thể là một "quán trọ" cho những tâm hồn cô đơn và lối sống tạm bợ. Nó cần phải được xây dựng bền vững, trở thành niềm vui và hạnh phúc cho mỗi con người khi mà ở đó, các giá trị đạo đức và lối sống gia đình truyền thống tốt đẹp được bảo tồn và phát huy.

Giáo dục đạo đức và nếp sống văn hoá gia đình truyền thống cho mọi người trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay phải nhằm nâng cao tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng gắn kết cá nhân - gia đình - làng xã - Tổ quốc, lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, đạo lý, sự tinh tế trong ứng xử, tính giản dị trong lối sống; tiếp thu có chọn lọc những cái hay, cái tiến bộ trong văn hoá các dân tộc đi liền với chống lạc hậu, lỗi thời trong phong tục, tập quán, lễ thói cũ. Chính vì vậy, việc giữ gìn và phát huy những đạo lý tốt đẹp của gia đình Việt Nam. Nêu cao vai trò gương mẫu của các bậc cha mẹ. Coi trọng xây dựng gia đình văn hoá. Xây dựng mối quan hệ khăng khít giữa gia đình, nhà trường và xã hội phải được coi là nhiệm vụ trọng yếu.

Giáo dục đạo đức và nếp sống gia đình văn hoá truyền thống trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta hiện nay ngoài việc tổ chức và tập hợp đông đảo các tổ chức, đoàn thể xã hội, cộng đồng và gia đình cùng tham gia tích cực vào công tác này, theo chúng tôi, chúng ta còn phải tạo ra những "sân chơi" mới, thích hợp và hấp dẫn đối với mọi người, nhất là lớp trẻ; phải kiểm tra, kiểm soát các sản phẩm văn hoá, tìm cách chọn lọc và xử lý các thông tin văn hoá từ nước ngoài du nhập vào. Vai trò truyền thống và giáo dục các giá trị văn hoá truyền thống, đạo lý và nếp sống gia đình văn hoá phải được chú trọng. Lồng ghép việc giáo dục các giá trị đạo đức truyền thống, nếp sống gia đình văn hoá vào các hoạt động thường ngày của con người, nhất là lớp trẻ, từ học tập lao động đến vui chơi, giải trí. Cùng với đó phải tạo ra một môi trường sống lành mạnh ở gia đình và xã hội. Trước hết, chúng ta phải giải quyết từng bước các điều kiện tồn tại của gia đình như nhà ở, việc làm, đồng

thời xây dựng các quan hệ ứng xử sao cho thích hợp với mọi lứa tuổi, với vai trò và trách nhiệm của mỗi thành viên trong trật tự gia đình. Nhớ ơn bố mẹ, kính trọng ông bà, thương yêu con cháu, anh em đùm bọc, vợ chồng hoà thuận là những tình cảm tự nhiên, tốt đẹp, xuất hiện trong xã hội truyền thống cần phải được giữ gìn, củng cố và phát huy mạnh mẽ. Xây dựng gia đình văn hoá mới cần nối tiếp các giá trị văn hoá, đạo đức, nếp sống truyền thống tốt đẹp, đồng thời xây dựng nên nếp gia đình dân chủ, tôn trọng nhau, cùng nhau bàn bạc và quyết định, khắc phục thái độ độc đoán, gia trưởng, bất bình đẳng của các quan hệ gia đình trong xã hội cũ. Chỉ có thế, mỗi chúng ta, mỗi gia đình mới có đủ sự sáng suốt và năng lực để tiếp tục chuyển tiếp các giá trị đạo đức và nếp sống gia đình truyền thống tốt đẹp cho thế hệ mai sau.

Có thể nói, đề trong mỗi chúng ta và thế hệ con cháu chúng ta ai cũng có: ý thức cộng đồng, lối sống có văn hoá, quan hệ hài hòa trong gia đình, cộng đồng và xã hội, có năng lực "tự hoàn thiện nhân cách" chúng ta cần phải "nêu cao trách nhiệm của mình, có lối sống văn hoá, làm cho gia đình thực sự là tổ ấm của mỗi người và là tế bào lành mạnh của xã hội". Vì vậy, giáo dục đạo đức và nếp sống văn hoá gia đình truyền thống trong quá trình phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN cần phải được xác định là nhiệm vụ có vị trí chiến lược lâu dài.

III. THỰC TRẠNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC Ở NƯỚC TA.

1. SUY THOẢI ĐẠO ĐỨC

Số HS vi phạm pháp luật, thiếu lễ độ với người lớn, nói tục, gây gổ đánh nhau, không trung thực, ích kỷ, ham chơi, đua đòi... ngày càng nhiều. Chưa bao giờ công tác giáo dục đạo đức HS khó khăn như hiện nay! Vấn đề này được đưa ra phân tích tại hội thảo "Nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức trong nhà trường" do Sở GD-ĐT TP.HCM tổ chức ngày 21-12.

"Bạn bè em hầu hết đều biết hết mọi thứ về chuyện quan hệ tình dục, biết nhiều hơn người lớn tưởng. Em học lớp 9, đã có bạn trai. Em chưa quan hệ vì sợ hậu quả. Nhưng bạn bè em cho rằng ở tuổi này đứa nào không thử quan hệ là không sành điệu, là nhà quê"... Đây là nội dung một bức thư được gửi đến thạc sĩ phát triển cộng đồng Nguyễn Thị Oanh và bà dẫn ra câu chuyện này để nói đến sức ép của những thứ "chuẩn mực ngầm" đang chi phối lớp trẻ.

"Chưa bao giờ ngành giáo dục gặp khó khăn trong việc giáo dục đạo đức như lúc này. Chuyện học sinh cầm xe lấy tiền đi Internet, cầm đồ khắp nơi, trộm cướp tài sản lấy tiền tiêu xài ngày càng nhiều..." - tham luận của Phòng GD-ĐT quận Tân Bình dẫn ra một thực tế xuống cấp đạo đức trong nhiều HS như thế. Trong khi đó, chương trình giáo dục đạo đức lại chưa thể hiện được vai trò quan trọng của môn này.

Ở bậc tiểu học, mỗi tuần học sinh học một tiết đạo đức. Học sinh lớp 3 được dạy bài đạo đức tựa đề "Đoàn kết với thiếu nhi quốc tế", học sinh lớp 5 học bài "Tìm hiểu về Liên Hiệp Quốc"! Lên bậc THCS, với 75 bài học từ lớp 6 đến lớp 9, thời lượng cho môn giáo dục công dân cũng chỉ 26 tiết/năm, trong đó số tiết đạo đức chỉ có 12-15 tiết. Học sinh lớp 7 học về bộ máy nhà nước cấp cơ sở, học sinh lớp 8 học về quyền sở hữu tài sản, học sinh lớp 9 học về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế, quyền và nghĩa vụ công dân trong hôn nhân... với đầy những từ ngữ khó hiểu, không phù hợp và chưa cần thiết với lứa tuổi 12-15.

Ở bậc THPT, nghịch lý hơn khi học sinh lớp 11 và 12 không có tiết học đạo đức nào. Chương trình giáo dục công dân lớp 10 (29 tiết/năm) rất nặng nề về kiến thức với hai phần triết học và đạo đức gồm các nội dung trừu tượng, hàn lâm: các phạm trù đạo đức cơ bản, khái niệm và các giá trị đạo đức; vật chất, ý thức, tồn tại xã hội, ý thức xã hội, phương pháp luận biện chứng... Chính điều này làm học sinh thiếu hứng thú và hiệu quả giáo dục không cao.

Rất nhiều ý kiến tại hội thảo cho rằng chương trình giáo dục đạo đức nói chung rất phong phú, rất nhiều bài học nhưng chương trình chưa xác định rõ những phẩm chất cơ bản của nhân cách con người VN như thế nào. Các bài học nặng lý thuyết, thiếu kỹ năng sống, chưa tạo được dấu ấn trong lòng trẻ, hình thành nhân cách không rõ nét, trẻ dễ bị tác động hoàn cảnh xã hội.

"Bậc tiểu học, học sinh thích thơ, tranh ảnh, mà chương trình chúng ta toàn câu chữ khô khan. Học sinh bậc trung học cần những thực tế sinh động, chúng ta chỉ có toàn lý thuyết. Chúng ta dạy nhiều nhưng cái gì cơ bản? Tôi hỏi các tác giả sách cũng không biết cái nào cơ bản! Đây chính là cái yếu nhất của chương trình" Ông HUỖNH CÔNG MINH (giám đốc Sở GD-ĐT TP.HCM)

Theo báo cáo của Sở GD-ĐT TP.HCM, học sinh được đánh giá đạo đức khá tốt (trên 98%). Kết quả này đúng với tình hình thực tế xã hội hay không là vấn đề cần bàn thêm. Đó là ý kiến từ hội thảo, bởi rõ ràng ngày càng nhiều tình trạng học sinh đánh nhau, vi phạm luật, vô lễ với người lớn, ham chơi... Vấn đề đặt ra là chuẩn đánh giá đạo đức học sinh như thế nào cho phù hợp?

Cần đánh giá qua hành động, sự chuyển biến của học sinh sau bài học chứ không phải đánh giá qua "trả bài". Hệ thống chuẩn mực đánh giá hiện nay chưa thật sự phát huy phương pháp dạy học tích cực.

Bà Vũ Thị Phương Chi - hiệu trưởng Trường THCS Minh Đức - kiến nghị với Bộ GD-ĐT: "Cần xác định cụ thể hệ thống những giá trị đạo đức cần trang bị cho HS từng cấp học, bậc học, đảm bảo tính liên thông chặt chẽ. Nội dung chương trình môn đạo đức cần hướng HS vào những chuẩn mực đã xác định, phù hợp lứa tuổi học sinh, tránh ôm đồm quá nhiều nội dung". Ông Huỳnh Công Minh - giám đốc Sở GD-ĐT TP.HCM - nói: "Cần xây dựng nội

dung chương trình theo hướng đồng tâm, tập trung vào những phẩm chất cơ bản của nhân cách và có tính liên thông cao".

Các ý kiến khác đề nghị nội dung nghiên cứu bỏ bớt các nội dung về luật pháp, bổ sung các nội dung giáo dục kỹ năng cho học sinh THCS và THPT. Qua từng nội dung bài cần lựa chọn tình huống dẫn dắt để HS tự nhận thức nét đẹp hành vi nhân cách. Đề nghị in sách bìa dày, giấy tốt, nhiều màu sắc...

Có ý kiến đề xuất Bộ GD-ĐT cần biên soạn lại chương trình giáo dục công dân, cũng nên để từng địa phương soạn chương trình môn giáo dục công dân cho phù hợp thực tế địa phương mình. Tuy nhiên, từ góc nhìn khác, những yếu kém trong dạy đạo đức còn phụ thuộc vào đội ngũ giáo viên môn học này. Theo nhận định của Sở GD-ĐT TP.HCM, tập thể sư phạm hiện chưa đồng đều, có cụ ly trong việc đánh giá đạo đức học sinh qua từng hành vi.

Một dẫn chứng thực trạng đạo đức học sinh:

- + 68% học sinh mê game, chat.
- + 46,6% ảnh hưởng từ phim: thích quen "hoàng tử" trong phim, có trang phục giống trong phim, thích chơi đồ vật kiểu Mỹ...
- + 38,8% cho biết thường xuyên chửi thề, nói tục; 53,6% thỉnh thoảng nói tục.
- + 32,2% thường xuyên vô lễ với thầy cô. Nhiều học sinh chỉ chào thầy cô trong trường, còn ra đường thì... không quen biết.

2. Nguyên nhân suy thoái đạo đức học sinh:

Giáo dục đạo đức từ nhà trường đã có những điều bất ổn. Từ chuyện o ép học trò về dạy thêm, tiêu cực trong thi cử... đến những bất hợp lý, phi giáo dục, thiếu thực tế của sách giáo khoa.

Dạy điều quá cao siêu

Dư luận đã lên tiếng nhiều về chương trình quá tải. HS không theo kịp chương trình do nhiều nguyên nhân. Đầu tiên vì bệnh thành tích, HS được đưa lên lớp trên. Kiến thức cũ chưa nắm, làm sao theo kịp kiến thức mới? HS chán học, quay ra quậy phá trong lớp rồi kết băng nhóm gây sự với lớp khác. Ra đường, gặp băng nhóm khác, thế là các em về trường liên kết các nhóm gây chiến nhau, tạo nên bạo lực học đường. Người ta lại đổ lỗi cho gia đình không quan tâm, cho nhà trường không quản lý... Thế có ai đặt lại vấn đề: Chương trình giáo dục có tạo hứng thú để các em học, có đủ thực tế để các em thấy gần gũi?

Ngày trước có bộ Quốc văn giáo khoa thư cùng những quyển như Tâm hồn cao thượng... với những bài viết đơn giản nhưng sinh động. Bên cạnh đó là những giờ luân lý rất thuyết phục. Thí dụ, chúng tôi hay chằm chọc bạn H. mặc áo kín của chị. Tức thì hôm sau, giờ luân lý, cô giáo cho H. sang lớp

SV: NGUYỄN THỊ THU HIỀN 08CĐCN

GV: NGUYỄN THANH HUYỀN

khác (cũng giờ luân lý nhưng đề tài khác). Tại lớp, chúng tôi nghe giảng hàng giờ về sự tôn trọng bạn bè, không nên làm tổn thương nhau. Từ đó, chúng tôi đối xử với H. thật bình đẳng, đầy yêu thương.

Tại sao bây giờ chúng ta không dạy HS biết dẫn người già qua đường, không xả rác nơi công cộng, biết dạ thưa với người lớn, nhã nhặn cùng bạn bè....? Tại sao không dạy HS có trách nhiệm với gia đình, học đường, làng xóm... trước khi đòi hỏi các em nghĩa vụ nộp thuế (chương trình giáo dục công dân lớp 9). Tại sao không dạy các em tình thân yêu đùm bọc giữa những con người gần gũi trước khi cho các em biết về Liên Hiệp Quốc? (chương trình giáo dục công dân lớp 5).

Thiếu sự đồng bộ, hợp lực

Những tháng năm học tiểu học, học sinh luôn bị “dọa”: Nói tục, chửi thề, nói láo, quay cóp bài... là việc xấu, mai một chết, hồn sẽ bị quỷ cất lưới, ăn cắp sẽ bị quỷ chặt tay... Chúng ta đều sợ làm điều xấu. Lên trung học, chúng ta cũng không nói tục, chửi thề, quay cóp bài, ăn cắp vặt... cho dù chúng ta không còn tin vào quỷ ma nữa. Chúng ta đã có thói quen không làm việc xấu bên cạnh những thói quen biết cảm ơn khi nhận của ai điều gì, biết xin lỗi khi phạm sai trái.

Tâm hồn học sinh như trang giấy trắng, không thầy cô nào muốn các em chửi thề. Thế nhưng về nhà, trong xóm... người người chửi thề, ngay trong những chương trình tấu hài cũng nhan nhản những câu nói nhảm... Tại các gia đình, hình như nhiều bậc cha mẹ ít quan tâm đến việc uốn nắn các em những thói quen tốt.

Một thực trạng đau lòng là trong khi thầy cô dạy học sinh không gian dối nhưng những lúc dự giờ, học sinh được phân công theo kiểu gian dối: Em X. hỏi câu A., em Y. hỏi câu B... Thậm chí em V. được giao công việc trả lời sai, hỏi ngớ ngẩn để giáo viên có dịp phô trương kiến thức! Nạn tuân đáp án vào phòng thi không phải hiếm... Bố mẹ lại chạy điếm, chạy trường chuyên, lớp chọn cho con... Như vậy, học sinh học được gì từ người lớn bên cạnh những bài đạo đức khô khan thiếu thực tế?

IV. GIÁO DỤC ĐỒNG BỘ.

Mặc dù càng ngày hệ thống giáo dục của chúng ta càng chuyển sang hướng đa dạng hoá, hoạt động với nhiều phương thức linh hoạt mềm dẻo hơn” gắn liền với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, những tiến bộ xã hội và củng cố quốc phòng an ninh”.

Tuy vậy cũng như kinh nghiệm của thế giới tuy có nhiều cách làm giáo dục, “có rất nhiều hình thức và phương thức giáo dục. Tuy nhiên giáo dục chính quy thể hiện các kiến thức và kỹ năng có tổ chức, có hệ thống phải có vị trí trung tâm trong tổ hợp giáo dục”. Vì thế, xét đến cùng muốn tạo nên sự

SV: NGUYỄN THỊ THU HIỀN 08CĐCN

GV: NGUYỄN THANH HUYỀN

chuyển biến sâu rộng trong hệ thống giáo dục, cần ưu tiên xác định rõ ràng các nhiệm vụ ở nhà trường, trước hết là nhà trường chính quy.

Toàn bộ hệ thống giáo dục quốc dân thông qua các hoạt động của mình nhằm “hình thành, phát triển các phẩm chất và năng lực của công dân Việt Nam: Tự chủ, năng động, sáng tạo, có kiến thức văn hoá, khoa học, công nghệ kỹ năng nghề nghiệp; có sức khoẻ, có niềm tự hào dân tộc và ý trí vươn lên; có năng lực tự học và thói quen học tập suốt đời, có năng lực đi vào thực tiễn kinh tế xã hội, góp phần phần hiệu quả làm cho dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ và văn minh, đáp ứng nhu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Với những yêu cầu đó chúng ta những người giáo viên nhà giáo dục không nhưng chỉ chuyên tâm vào việc tu dưỡng đạo đức cho học sinh mà còn phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ khác của giáo dục: Giáo dục trí tuệ, giáo dục thể chất, giáo dục thẩm mỹ, giáo dục lao động và kỹ thuật. Nhằm tạo điều kiện đưa nền giáo dục nước nhà phát triển và hoàn thiện hơn, để học sinh có thể phát triển một cách toàn diện cả đức và trí đạt tới một nhân cách cao hơn.

